

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày 28-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đê

Bà Lê Thị Quỳnh Nga- Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thế P (tên gọi khác Cu lý, Cu em), sinh năm 2000 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở: Tổ 8, ấp P 2, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S và bà Lê Thị M; tiền án: Không

Tiền sự (02):

Ngày 01/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

Ngày 30/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 16/4/2021 (có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp P 2, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/8/2016;

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1990 là mẹ ruột cháu T (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Trú cùng địa chỉ: Tổ 7, ấp P 3, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T: Bà Hồ Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Đào Anh T, sinh ngày 10/10/2003 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp P 2, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Đào Thị Kim V, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp P 2, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1990 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp P 3, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Anh Dương Quốc L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp P 2, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Phạm Thị Y, sinh ngày 22/11/2008

Người đại diện hợp pháp của cháu Y: Bà Mai Thị K, sinh năm 1976 là mẹ ruột cháu Y (vắng mặt)

Trú cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp P 2, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Anh Nguyễn Cao Bá S, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố H, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 05/3 và 23/3/2021, trên địa bàn xã T, thành phố B, Lê Thế P đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05/3/2021, Lê Thế P đi ngang qua nhà chị Phạm Thị H ở tổ 8, ấp P 2, xã T, thành phố B thì thấy 01 chiếc xe máy màu đen, nhãn hiệu DAELIMKREA, biển số 72AD-024.70 dựng trong sân, không khóa cửa cổng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. P lại gần chiếc xe thấy xe có cắm sẵn chìa khóa, P dắt xe ra cổng, nổ máy rồi điều khiển xe đến khu vực nhà Nguyễn Cao Bá S ở tổ 6, khu phố H, phường K, thành phố B để tìm người tiêu thụ. Tại đây, P gặp Vũ Huy V (thường gọi S, hiện đã bỏ trốn) và cầm xe cho V được 1.000.000 đồng. Số tiền này P tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/3/2021, P đến cơ quan Công an đầu thú.

Ngày 10/3/2021, Dương Quốc L, sinh năm 1999, trú tại ấp P, xã T, thành phố B đem chiếc xe trên đến nhà chị H trả lại.

Quá trình điều tra, L khai được V và S nhờ đem xe máy biển số 72AD-024.70 đến trả chị H, L không biết và không liên quan đến việc mua bán xe với Lê Thế P.

Quá trình điều tra, Nguyễn Cao Bá S khai V là đối tượng thường đến chơi game tại tiệm game bắn cá do S làm chủ. S không biết và không liên quan đến việc V cầm xe của P đồng thời S cũng không nhờ L đem xe trả chị H.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2021, P thay đổi lời khai theo đó khi P đến nhà S thì không gặp V mà gặp và nhờ L bán xe giúp được 1.000.000 đồng. Số tiền này P cho L 200.000 đồng, số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân hết.

Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo đem chiếc xe trộm cắp được nhờ L bán xe giúp được 1.000.000 đồng. Số tiền này P cho L 200.000 đồng, số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên khi nhờ L bán xe giúp, bị cáo không nói với L chiếc xe là do trộm cắp được mà có.

* Tại Kết luận số 37/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định: *“01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAELIMKREA, màu đen, biển số 72AD-024.70, trị giá 5.666.000 đồng”*.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 23/3/2021, P đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Mai H ở tổ 7, ấp P 3, xã T, thành phố B thì thấy cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/8/2016 (con chị H) đang nằm trên nệm trong phòng khách, trên tay cầm điện thoại hiệu OPPO A5 2020 (điện thoại của chị H đưa cho cháu T chơi) và cháu Nguyễn Đại Trường Ph, sinh năm 2012 (con chị H) đang ngồi học bài nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. P đi vào nhà thì thấy chị H đang đi xuống khu vực bếp, P nói cháu Ph *“xuống gọi mẹ lên dùm chú”*, khi cháu Ph đi xuống bếp, P nhanh chóng giật điện thoại trên tay cháu T rồi bỏ chạy, để lại hiện trường đôi dép tông màu vàng của P. P đem điện thoại vừa cướp giật được đến gặp Trần Ngọc T và nói điện thoại OPPO là của nhà P, nhờ T bán giúp thì T đồng ý. Sau đó T đem điện thoại đi bán tại một cửa hàng (không rõ địa chỉ) ở khu vực đối diện Ủy ban phường L được 800.000 đồng, số tiền này P mua ma túy và cùng T sử dụng hết.

Qua xác minh và làm việc với anh Tôn Khánh Bảo Q, chủ tiệm điện thoại ở khu vực đối diện Ủy ban phường L thì anh Q xác định vào thời điểm tháng 3/2021, anh Q không thu mua chiếc điện thoại OPPO A5 2020, màu xanh của bất kỳ ai.

* Tại Kết luận số 61/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định: “01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, 128Gb Black trị giá 2.333.000 đồng”

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSBR ngày 13/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố Lê Thế P về các tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “Cướp giật tài sản” theo điểm g, Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

** Luận tội của Kiểm sát viên:*

Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về mức hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 01 đôi dép tông màu vàng đã cũ của bị cáo bỏ lại tại hiện trường hiện không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

** Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu T:*

Việc bị cáo cướp giật chiếc điện thoại trên tay cháu T, đây là hành vi hết sức nguy hiểm cho xã hội và cho bản thân cháu T. Vì thời điểm đó cháu T mới được hơn 4 tuổi, là người còn rất nhỏ, non nớt cả về thể chất và trí tuệ nên hành vi đó của bị cáo làm cháu bị hoảng sợ, dễ dẫn đến sự tổn thương nghiêm trọng và tinh thần của cháu. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

** Bị cáo khai tại phiên tòa:*

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản” là

đúng hành vi bị cáo thực hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Qua quá trình tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Về hành vi trộm cắp tài sản:

Khoảng 22 giờ ngày 05/3/2021, tại tổ 8, ấp P 2, xã T, thành phố B, bị cáo đã có hành vi lén lút vào nhà chị Phạm Thị H lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu DAELIMKREA, màu đen, biển số 72AD-024.70 có trị giá 5.666.000 đồng.

Về hành vi cướp giật tài sản:

Tiếp theo, vào khoảng 21 giờ ngày 23/3/2021, tại tổ 7, ấp P 3, xã T, thành phố B, bị cáo đã vào nhà chị Nguyễn Thị Mai H và thực hiện việc cướp giật trên tay cháu Nguyễn Bảo T (là người dưới 16 tuổi) 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020 có trị giá 2.333.000 đồng.

Từ những hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố Lê Thế P về các tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “Cướp giật tài sản” theo điểm g, Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là công dân đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Mặt khác trong vụ cướp giật tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu T, là trẻ em luôn luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm bảo vệ. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhắc nhở, giáo dục.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ trộm cắp có giá trị không lớn và đã được trả lại cho bị hại. Ngoài ra sau khi trộm cắp tài sản bị cáo đã ra đầu thú. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản” và được áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Cướp giật tài sản”.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Chiếc xe mô tô biển số 72AD-024.70 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật nên đã giải quyết xong.

Đối với vật chứng là 01 đôi dép tông màu vàng đã cũ hiện không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng

[10] Đối với lời khai của bị cáo về các đối tượng Vũ Huy V, Dương Quốc L và Trần Ngọc T có liên quan đến việc cầm cố và bán tài sản chiếm đoạt được thì đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có dấu hiệu phạm tội thì xử lý theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố Lê Thế P (Cu lý, Cu em) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”

[1.1] Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Thế P 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[1.2] Căn cứ điểm g, Khoản 2 Điều 171, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Lê Thế P 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

[1.3] Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc Lê Thế P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2021.

[2] Vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông màu vàng đã cũ hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 74 ngày 16/8/2021.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Lê Thế P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHADS thành phố Bà Rịa;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Thương